

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON, TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

Nguyễn Thị Hồng

Nguyễn Bình Luân

Trường Đại học Đồng Nai

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Hồng - Email: nguyenhongbh07@gmail.com

(Ngày nhận bài: 12/7/2024, ngày nhận bài chỉnh sửa: 21/8/2024, ngày duyệt đăng: 13/9/2024)

TÓM TẮT

Nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ cơ bản của giảng viên và sinh viên ở các trường đại học. Đây là một trong những thước đo năng lực chuyên môn của giảng viên và khẳng định chất lượng đào tạo các thế hệ sinh viên của Trường Đại học Đồng Nai nói chung, Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non nói riêng. Bài nghiên cứu này sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi đối với 420 sinh viên Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Đồng Nai nhằm tìm hiểu thực trạng nghiên cứu khoa học của sinh viên. Kết quả khảo sát cho thấy 29,3% sinh viên chưa bao giờ tham gia nghiên cứu khoa học; 60,5% sinh viên đã làm tiểu luận; 16,9% sinh viên đã làm bài tập lớn; 0,2% sinh viên đã làm khóa luận; 1,4% sinh viên đã viết bài đăng trên tạp chí và 0% SV viết bài cho hội thảo... Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đề xuất các biện pháp để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, góp phần thực hiện tốt các chức năng của Trường là đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ đời sống xã hội.

Từ khóa: *Nghiên cứu khoa học, sinh viên, Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non*

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu khoa học (NCKH) đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo ở Trường Đại học Đồng Nai nói chung, Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non nói riêng. Đối với sinh viên (SV), NCKH là một trong những phương thức học tập hiệu quả nhất hiện nay. Thông qua hoạt động NCKH, SV có thể tiếp cận kiến thức lí luận và gắn kiến thức lí thuyết với thực tiễn từ các môn học trong chương trình đào tạo. Từ đó, SV phát huy tính năng động, sáng tạo, khả năng NCKH độc lập, phương pháp làm việc nhóm và hình thành năng lực tự học cho bản thân. Để đáp ứng chất lượng đội ngũ giáo viên cho tỉnh Đồng Nai, Trường Đại học Đồng Nai đã ban hành quy định về hoạt động NCKH của

nhà trường, trong đó có quy định hoạt động NCKH của SV nhằm giúp SV làm quen dần với NCKH và đẩy mạnh NCKH trong SV. Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non là một trong những khoa hiện có số lượng SV đông của Trường. Khoa có đội ngũ giảng viên (GV) vững vàng về chuyên môn và tâm huyết với nghề. Ban lãnh đạo Khoa luôn chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động NCKH bên cạnh nâng cao chất lượng giảng dạy. Dù có những thuận lợi, sự quan tâm từ phía Nhà trường và lãnh đạo Khoa nhưng SV của Khoa còn gặp nhiều khó khăn, thách thức trong hoạt động NCKH. Thực tế, mỗi năm Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non đào tạo hàng trăm SV nhưng có rất ít

SV tham gia NCKH, số lượng đề tài nghiên cứu khá hạn chế.

Xuất phát từ tình hình thực tế này, nhóm tác giả tiến hành khảo sát và phân tích thực trạng hoạt động NCKH của SV Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Đồng Nai, từ đó đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm đẩy mạnh số lượng và chất lượng hoạt động NCKH trong SV của Khoa.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Để thu thập số liệu chính xác, khách quan và mức độ hiệu quả trong quá trình phân tích thực trạng NCKH của SV, nhóm tác giả sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, hình thức khảo sát trực tuyến với phiếu khảo sát được chúng tôi thiết kế trên Google form, đối tượng khảo sát là sinh viên hệ đại học chính quy của Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Đồng Nai. Nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát 420 SV, bao gồm 387 SV ngành Giáo dục Tiểu học và 33 SV ngành Giáo dục Mầm non, sau đó thống kê, phân tích các số liệu khảo sát và đưa ra kết luận.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Cơ sở lý luận về nghiên cứu khoa học của sinh viên

Hoạt động NCKH đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong giáo dục đại học của mỗi quốc gia. Hoạt động này vừa là chức năng cơ bản bên cạnh hoạt động đào tạo vừa góp phần tạo nên thương hiệu cho cơ sở giáo dục đại học. Nghiên cứu khoa học là hoạt động không những quan trọng đối với GV - được xem là thước đo năng lực của GV, mà còn rất quan trọng với SV.

Trong phần giới thiệu cuốn *The Practice of Social Research*, Earl R.

Babbie quan niệm “nghiên cứu khoa học là cách thức con người tìm hiểu các hiện tượng khoa học một cách có hệ thống và là quá trình áp dụng các ý tưởng, nguyên lý để tìm ra các kiến thức mới nhằm giải thích các sự vật hiện tượng” (Babbie, 2011, tr. xv).

Theo “Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học”, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận định: “Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước; phát huy tính năng động, sáng tạo, khả năng nghiên cứu khoa học độc lập của sinh viên, hình thành năng lực tự học cho sinh viên; góp phần tạo ra tri thức, sản phẩm mới cho xã hội” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2012).

Trong *Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Vũ Cao Đàm (2016) khẳng định: “Nghiên cứu khoa học là một hoạt động đặc biệt. Đặc biệt ở chỗ hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm tìm kiếm những điều chưa biết” (tr. 4).

Trong bài viết *Vai trò của Hội Sinh viên trong học tập và nghiên cứu khoa học*, tác giả Bách Hà (2013) cũng nhấn mạnh: “Nghiên cứu khoa học giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng xác định và giải quyết vấn đề, thử sức, đánh giá và nâng cao nhiều khả năng bản thân, đồng thời có kiến thức thực tế, cơ hội định hướng và phát triển nghề nghiệp.”

Nghiên cứu khoa học chiếm vai trò trọng tâm gắn liền với quá trình đào tạo ở các trường đại học, cao đẳng tại Việt Nam. Sinh viên ngày càng có nhiều cơ hội tiếp cận kiến thức cả về lý thuyết lẫn thực hành trong quá trình học tập với nhiều hình thức từ thực hiện đề tài,

chuyên đề, làm tiểu luận, làm khóa luận tốt nghiệp, tham gia và viết bài cho các hội thảo, viết báo khoa học đăng trên tạp chí... Nhờ vậy, các em ngày càng phát huy được năng lực tư duy, sáng tạo cũng như rèn luyện các kỹ năng học tập suốt đời của bản thân. Từ đó tạo cơ hội để SV làm quen, ứng dụng kiến thức bản thân để tìm hiểu và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Hiện nay, các trường đại học ngày càng quan tâm phát triển, khuyến khích các SV tham gia NCKH. Thông qua hoạt động này sẽ giúp SV trải nghiệm từ lý thuyết đến thực tiễn, rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, tự khám phá, tự bồi dưỡng kiến thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Đối với nhà trường, NCKH giúp nâng cao hiệu quả, chất lượng của công tác dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường; biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, giúp SV từng bước hoàn thiện kiến thức, tiếp cận các vấn đề khoa học một cách thuận lợi hơn. Kết quả NCKH trở thành tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp hạng của các trường đại học.

3.2. Thực trạng nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Đồng Nai

3.2.1. Một số kết quả đạt được trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Tính từ năm 2020 đến nay, công tác NCKH của Trường Đại học Đồng Nai có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực. Nội dung nghiên cứu đa dạng, đối tượng tham gia NCKH cũng được mở rộng hơn. Các hoạt động NCKH của nhà trường như: hội thảo, tập huấn, ngoại khóa chuyên đề... thu hút được sự tham

gia của cán bộ, GV và SV. Nhà trường quan tâm đến các hoạt động NCKH của SV. Khi SV tham gia NCKH, nhà trường có hỗ trợ về kinh phí. Khoản kinh phí SV được hỗ trợ thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ: “Hỗ trợ sinh viên tham gia các cuộc thi sáng tạo trẻ, thi ý tưởng về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các hoạt động NCKH khác; Hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ chi phí vật tư làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp cho sản phẩm có điểm cao nhất, nhì, ba mỗi chuyên ngành hoặc đạt giải nhất, nhì, ba các cuộc thi cấp Trường. Mức hỗ trợ không vượt quá quy định hiện hành của Nhà nước, do khoa, Phòng Công tác sinh viên đề xuất và Phòng Nghiên cứu khoa học – Sau Đại học – Quan hệ quốc tế thẩm định trình Hiệu trưởng quyết định” (Trường Đại học Đồng Nai, tr. 29).

Dưới sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo Trường Đại học Đồng Nai, hoạt động nghiên cứu khoa học của SV Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non bước đầu đạt được thành tựu nhất định. Một số SV đã tham gia NCKH và đạt được những thành tích đáng kể. Trong suốt quá trình học tập tại Trường Đại học Đồng Nai, SV đã được các cán bộ, giảng viên trong Khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non và các khoa trực thuộc của Trường trang bị khối lượng kiến thức cần thiết về lĩnh vực chuyên ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học. Vì vậy, SV đã tham gia nghiên cứu khoa học một cách tự tin, vững vàng. Các em đã gặt hái được những thành quả đáng ghi nhận. Về số lượng bài báo khoa học của SV Khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non trong năm học 2023-2024 gồm có 06 bài. Có thể kể đến những tấm gương điển hình trong công

tác NCKH của các SV (khóa 8, 9, 10, 12). Các em đã nỗ lực tham gia viết bài cho Tạp chí *Giáo dục và xã hội*:

Bài báo *Trách nhiệm của nhà trường tiểu học trong việc phòng tránh xâm hại tình dục trẻ em* (Số đặc biệt Tháng 8/2022) của nhóm tác giả là SV các lớp Đại học Giáo dục Tiểu học B, C – Khóa 8, 9, 10: Nguyễn Bình Luân, Võ Lê Gia Huy, Nguyễn Phương Nhi và Nguyễn Thị Thu Thảo.

Bài báo *Thiết kế đồ dùng dạy học trong môn Tự nhiên và xã hội ở tiểu học* (Số đặc biệt Tháng 8/2023) của nhóm tác giả là SV lớp Đại học Giáo dục Tiểu học A, B, C – Khóa 10, 12: Nguyễn Bình Luân, Võ Lê Gia Huy, Phạm Minh Kha và Lâm Phan Lan Anh.

Bài báo *Thiết kế hoạt động dạy học vận dụng phương pháp bàn tay nặn bột trong môn Khoa học 4* (Số đặc biệt Tháng 9/2023) của nhóm tác giả là 4 SV lớp Đại học Giáo dục Tiểu học B – Khóa 10: Nguyễn Bình Luân, Lê Trần Tường Vy, Vũ Phương Uyên và Nguyễn Thị Lan Anh.

Tiêu biểu nhất là các SV trong Khoa đã tham gia Trại nghiên cứu khoa học do Hội Sinh viên tỉnh Đồng Nai tổ chức lần thứ I năm 2024. Khi tham gia Trại nghiên cứu khoa học, SV được bồi dưỡng kỹ năng phục vụ nghiên cứu khoa học như: lựa chọn đề tài, xây dựng khung đề cương, thu thập thông tin, tài liệu, phương pháp nghiên cứu, kỹ năng viết, kỹ năng thuyết trình và bảo vệ đề tài nghiên cứu khoa học. Một số SV của Khoa (khóa 9, 10, 11, 12) đã có bài nghiên cứu đạt chất lượng, đoạt giải, được đánh giá cao và công bố trên các tạp chí uy tín.

Giải ba thuộc về các SV: Vũ Nguyễn Như Anh (Đại học Giáo dục Tiểu học B – Khóa 12), Nguyễn Phương Uyên (Đại học Giáo dục Tiểu học E – Khóa 10) và Trần Nguyễn Quỳnh Hương (Đại học Giáo dục Tiểu học D – Khóa 11) với đề tài *Nâng cao kỹ năng giao tiếp thông qua dạy học tích cực cho học sinh tiểu học tỉnh Đồng Nai*.

Giải Khuyến khích thuộc về các SV: Nguyễn Bình Luân (Đại học Giáo dục Tiểu học B – Khóa 10), Võ Lê Gia Huy, Phạm Minh Kha (Đại học Giáo dục Tiểu học C – Khóa 10), Trần Nguyễn Quỳnh Hương (Đại học Giáo dục Tiểu học D – Khóa 11) và Vũ Nguyễn Như Anh (Đại học Giáo dục Tiểu học B – Khóa 12) với đề tài *Trách nhiệm của nhà trường trong việc nâng cao kỹ năng sử dụng mạng xã hội cho học sinh tỉnh Đồng Nai*.

Giải khuyến khích thuộc về các SV: Nguyễn Phương Uyên (Đại học Giáo dục Tiểu học E – Khóa 10) và 3 SV của trường khác với đề tài *Các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên tỉnh Đồng Nai về chủ quyền biển, đảo*.

3.2.2. *Kết quả khảo sát thực trạng nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non*

Bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận kể trên, nhìn chung số lượng sản phẩm NCKH của SV Khoa còn khá khiêm tốn. Để đánh giá thực trạng NCKH của SV, từ mức độ tham gia hoạt động NCKH; nhận thức của các em về tầm quan trọng của NCKH, lợi ích của việc tham gia NCKH đến những trở ngại, khó khăn khi NCKH, chúng tôi tiến hành khảo sát ngẫu nhiên 420 SV chính quy năm thứ hai, năm thứ ba và năm thứ ba

của Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non vào tháng 06/2024. Trong đó, khóa 10 có 137 SV, khóa 11 có 189 SV và khóa 12

có 94 SV tham gia khảo sát. Kết quả khảo sát thể hiện ở bảng 1-5.

Bảng 1: *Mức độ tham gia NCKH của SV*

Câu trả lời	Số lượng SV	Tỉ lệ phần trăm (%)
Chưa bao giờ tham gia	123	29,3%
Đã làm tiểu luận cho môn học	254	60,5%
Đã làm bài tập lớn	71	16,9%
Đã làm khóa luận tốt nghiệp	1	0,2%
Đã viết bài báo đăng trên tạp chí	6	1,4%
Đã viết bài cho hội thảo khoa học	0	0%

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy đa số SV đã tham gia làm tiểu luận môn học là (chiếm 60,5%). Số SV làm khóa luận, viết bài báo khoa học và bài báo cho hội thảo rất ít (chỉ chiếm 1,4%). Đặc biệt, số SV chưa bao giờ tham gia NCKH là 123 em (chiếm tỉ lệ gần 1/3 số lượng SV tham gia khảo sát: 29,1%). Số liệu khảo sát phản ánh thực trạng NCKH trong sinh viên của Khoa còn hạn chế. Tuy nhiên, nhóm tác giả cũng nhận thấy, các SV đã làm tiểu luận, viết

bài báo và làm khóa luận chắc chắn có khả năng làm NCKH ở bậc cao hơn. Đây là tiềm năng mà chúng ta cần và nên thúc đẩy, động viên các em tham gia NCKH.

Chúng tôi tiến hành khảo sát và tổng hợp sự nhận thức của SV về mức độ quan trọng của việc NCKH (với thang đo 4 mức độ: Rất quan trọng, Quan trọng, Ít quan trọng, Không quan trọng). Kết quả khảo sát thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2: *Nhận thức của SV về tầm quan trọng của hoạt động NCKH và phát triển năng lực NCKH*

TT	Năng lực NCKH	Rất quan trọng		Quan trọng		Ít quan trọng		Không quan trọng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	Mức độ quan trọng của việc NCKH	85	20,2%	299	71,2%	31	7,4%	5	1,2%
2	Mức độ quan trọng phải phát triển năng lực NCKH	100	23,8%	284	67,6%	33	7,9%	3	0,7%

Chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học phụ thuộc rất nhiều vào nhận thức về hoạt động NCKH của SV. Kết

quả khảo sát cho thấy, SV của Khoa nhận thức được tầm quan trọng của việc NCKH và phát triển năng lực NCKH

(91,4% SV cho rằng NCKH và phát triển năng lực NCKH là quan trọng và rất quan trọng). Tuy nhiên, gần 8% SV được hỏi vẫn còn nhận thức hoạt động NCKH ít quan trọng. Có thể thấy nhận thức này dẫn đến việc SV chưa tích cực tham gia vào hoạt động này.

Chúng tôi tiến hành khảo sát nhận thức của SV về lợi ích của việc tham gia NCKH. Để đánh giá về những lợi ích mà NCKH mang lại cho SV, chúng tôi đã đưa ra 6 lựa chọn.

Bảng 3: Nhận thức của SV về lợi ích khi tham gia NCKH

Câu trả lời	Số lượng SV	Tỉ lệ phần trăm
Không có lợi ích gì	16	3,8%
Nâng cao kiến thức, kỹ năng	349	83,1%
Tích lũy thêm kinh nghiệm	294	70,0%
Được cộng điểm học tập, điểm rèn luyện	175	41,7%
Xét danh hiệu, xét học bổng	144	34,3%
Hỗ trợ nghiên cứu sau đại học (học thạc sĩ và tiến sĩ)	172	41,0%

Kết quả cho thấy, SV đánh giá khá cao về những lợi ích tích cực mà NCKH mang lại cho bản thân. Chỉ có 3,8% SV được khảo sát cho rằng NCKH không mang lại lợi ích gì cho các em trong quá trình học tập tại trường; 83,1% SV cho rằng NCKH nâng cao kiến thức, kỹ năng; 70% SV cho rằng NCKH đã giúp SV tích lũy thêm kinh nghiệm; 41,7% SV cho rằng NCKH giúp SV được cộng điểm học tập, điểm rèn luyện; 34,3% SV cho rằng NCKH giúp SV được xét danh hiệu, xét học bổng và 41% SV cho rằng NCKH giúp SV được hỗ trợ

nghiên cứu Sau đại học. Như vậy, đa số SV đã nhận thức rất rõ về những lợi ích của việc tham gia NCKH.

Mặc dù Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non có SV tham gia hoạt động NCKH và đạt được những thành quả đáng ghi nhận nhưng vẫn còn nhiều SV chưa thật sự hào hứng với hoạt động này. Nhằm đánh giá những tồn tại, hạn chế của SV trong hoạt động NCKH, chúng tôi đã khảo sát về khó khăn khi tham gia NCKH của các em. Kết quả được thể hiện ở bảng 4-5.

Bảng 4: Những trở ngại khiến SV không hứng thú hoặc chưa bắt đầu làm NCKH

Câu trả lời	Số lượng SV	Tỉ lệ phần trăm
Không chọn được đề tài	190	45,2%
Không có người hướng dẫn	142	33,8%
Không biết bắt đầu từ đâu	281	66,9%
Nghiên cứu khoa học quá khó	94	22,4%

Trong bảng 4, chúng ta thấy nguyên nhân dẫn đến SV quan ngại, không hứng thú hoặc chưa bắt đầu tham gia

NCKH là 190 SV (55,2%) không chọn được đề tài; 142 SV (33,8%) không có người hướng dẫn; 281 SV (66,9%)

không biết bắt đầu từ đâu và 94 SV (22,4%) cho rằng NCKH quá khó.

Trong quá trình học tập, SV đã làm tiểu luận môn học và tham gia NCKH được các GV định hướng và nhiệt tình

hướng dẫn nên các em đã đạt những kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên các em vẫn còn gặp nhiều thách thức trong quá trình triển khai làm NCKH.

Bảng 5: Những khó khăn của SV trong hoạt động NCKH

Câu trả lời	Số lượng SV	Tỉ lệ phần trăm
Bạn cùng làm nghiên cứu thiếu trách nhiệm	83	19,8%
Giảng viên hướng dẫn không nhiệt tình	89	21,2%
Tốn kém, không có sự hỗ trợ về kinh phí từ nhà trường	151	36%
Kinh phí hỗ trợ từ nhà trường không đủ, nguồn khuyến khích động viên, giải thưởng không xứng đáng	160	38,1%
Thiếu tài liệu tham khảo, phương tiện nghiên cứu	248	59%
Do bản thân thiếu kĩ năng, kiến thức, kinh nghiệm và năng lực làm NCKH	347	82,2%

Qua khảo sát, ở bảng 5 cho thấy 82,2% SV được khảo sát cho rằng bản thân thiếu kiến thức, kinh nghiệm và năng lực để tham gia NCKH; 59% SV cho rằng thiếu tài liệu tham khảo, phương tiện nghiên cứu; 38,1% SV cho rằng kinh phí hỗ trợ từ nhà trường không đủ, nguồn khuyến khích động viên, giải thưởng không xứng đáng; 36% SV cho rằng tham gia NCKH tốn kém, không có sự hỗ trợ về kinh phí từ nhà trường.

Như vậy, qua quá trình làm việc thực tế tại Trường và qua việc khảo sát 420 SV Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non, chúng tôi nhận thấy việc NCKH của SV trong những năm gần đây đã đạt được thành quả đáng ghi nhận. Đây là tiềm năng to lớn trong phong trào SV với NCKH, cần thúc đẩy để SV ngày càng yêu thích, đam mê và thực sự quan tâm đến NCKH. Tuy nhiên, trên thực tế tỉ lệ SV tham gia NCKH còn khá khiêm tốn về cả số lượng và chất lượng. Những hạn chế trên xuất phát từ những nguyên nhân sau:

- SV còn thụ động, chưa chủ động học tập, nâng cao kiến thức thực tiễn.
- SV tham gia nghiên cứu chưa nhiều vì các em chưa hiểu rõ NCKH là như thế nào, không biết bắt đầu từ đâu, không chọn được đề tài và cho rằng làm NCKH quá khó.
- Phần lớn, SV đã tham gia NCKH cho rằng nguyên nhân do thiếu tài liệu tham khảo, bản thân thiếu kĩ năng, kiến thức, kinh nghiệm và năng lực. Từ đó đặt ra yêu cầu cho cán bộ quản lí cần có những biện pháp phù hợp để nâng cao nhận thức và nhiệt huyết của SV trong NCKH.
- Một số SV cho là không chọn được GV hướng dẫn hoặc GV chưa nhiệt tình. Như vậy, nguyên nhân phải chăng cũng là do kinh phí dành cho người hướng dẫn chưa thỏa đáng nên họ cũng giảm bớt tinh thần, nhiệt huyết.
- Nguyên nhân chính là vấn đề về nguồn kinh phí hỗ trợ từ nhà trường không đủ, nguồn khuyến khích động viên, giải thưởng không xứng đáng. Điều này cũng thể hiện ngay trong Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học

Đồng Nai, năm 2023. Trong đó, nhà trường chỉ ghi chung chung, không cụ thể hóa mức kinh phí hỗ trợ cho từng hoạt động CNKH cho SV.

Kết quả khảo sát thực trạng trên đây sẽ là cơ sở để chúng tôi đề xuất các biện pháp nhằm phát triển năng lực NCKH cho SV Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Đồng Nai.

3.3. Đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Đồng Nai

Từ kết quả phân tích thực trạng hoạt động NCKH của SV Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Đồng Nai cho thấy hoạt động NCKH của SV tuy đã có bước chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa xứng tầm so với yêu cầu mục tiêu đào tạo và nghiên cứu khoa học đối với sinh viên sư phạm và tiềm lực của SV trong Khoa. Vì thế, chúng tôi mạnh dạn đề xuất một số biện pháp nhằm phát triển hoạt động NCKH của SV Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non trong những năm học tới.

Thứ nhất, đối với Ban Giám hiệu nhà trường:

Xây dựng, ban hành Quy định NCKH đối với SV, trong đó có chính sách cụ thể, thích hợp để hỗ trợ điều kiện vật chất và khen thưởng cho hoạt động NCKH của SV, giúp SV thấy rõ các quyền lợi thiết thực khi tham gia NCKH.

Thường xuyên tổ chức các hội thảo, tọa đàm NCKH dành cho cả GV và tất cả SV các khóa được tham gia, giao lưu, trao đổi và học hỏi kinh nghiệm.

Tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động NCKH của SV định kì hàng năm. Kịp thời khen thưởng, vinh danh các cán bộ, GV hướng dẫn và SV có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH của SV.

Đẩy mạnh công tác thông tin NCKH, đầu tư, phát triển các cơ sở dữ liệu NCKH và kết nối các CSDL lớn để SV có điều kiện tiếp cận các công bố có uy tín và mang tính thời sự.

Khuyến khích thương mại hóa sản phẩm NCKH và đăng kí quyền sở hữu trí tuệ. Tìm kiếm nguồn lực về kinh tế hỗ trợ cho SV trong quá trình nghiên cứu cũng như đưa sản phẩm vào thực tế; tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động NCKH.

Kết hợp với Đoàn Thanh niên và Hội SV nhà trường để thành lập các câu lạc bộ NCKH, tạo môi trường giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức, kĩ năng và năng lực NCKH cho SV.

Chỉ đạo, tổ chức các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực NCKH cho SV, bao gồm: Phát hiện vấn đề nghiên cứu; Tổng quan vấn đề nghiên cứu; Xây dựng thuyết minh đề tài; Xác định và sử dụng các phương pháp nghiên cứu; Thiết kế và sử dụng các công cụ nghiên cứu; Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ vào nghiên cứu; Tổ chức nghiên cứu; Xử lý và khai thác dữ liệu; Viết báo cáo đề tài nghiên cứu.

Thứ hai, đối với cán bộ, giảng viên và cố vấn của Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non:

Các thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp khoa định hướng, tư vấn, phổ biến và triển khai: Danh mục các đề tài NCKH phục vụ nâng cao chất

lượng đào tạo SV Sư phạm Tiểu học – Mầm non; Chương trình giáo dục mầm non mới và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học ở các nhà trường mầm non và tiểu học. Cách thức thực hiện NCKH qua các kênh thông tin để giúp SV nắm bắt nhanh, kịp thời nhằm đáp ứng được yêu cầu của từng năm học.

Trong quá trình giảng dạy các học phần, GV lồng ghép việc giảng dạy với việc phát triển năng lực NCKH cho SV, khuyến khích, động viên, giúp đỡ và tạo điều kiện tốt nhất để các SV tham gia NCKH bằng nhiều hình thức khác nhau. GV hướng dẫn SV thực hiện các bài tập tiểu luận môn học, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp, đề tài NCKH (do khoa, trường tổ chức), hướng dẫn SV viết bài báo khoa học đăng trên tạp chí của trường và các tạp chí chuyên ngành uy tín trong nước.

Các giảng viên làm công tác cố vấn học tập trực tiếp tư vấn cho SV hiểu rõ vai trò, lợi ích và tầm quan trọng của việc NCKH giúp các SV mạnh dạn lựa chọn, đăng kí và tham gia NCKH.

Hình thành các nhóm SV nhiệt huyết, đam mê và có trình độ chuyên môn, năng lực NCKH để làm nòng cốt thực hiện các đề tài nghiên cứu cấp Khoa, Trường đồng thời tham gia chủ trì các câu lạc bộ NCKH của Khoa, Trường.

Thứ ba, đối với Hội Sinh viên trong Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non:

Hội sinh viên tăng cường tổ chức các sinh hoạt câu lạc bộ NCKH của SV và diễn đàn, tọa đàm nhằm nâng cao nhận thức và năng lực NCKH cho SV, có những hoạt động thúc đẩy tuyên truyền, đưa các thông tin về NCKH đến gần với SV hơn nữa, giúp cho mỗi SV

đều tự ý thức được tầm quan trọng của hoạt động NCKH.

Những SV đã từng tham gia NCKH cần lan tỏa, chia sẻ kinh nghiệm, phương pháp tiếp cận và cách thực hiện đề tài NCKH cho SV trong Khoa.

Thứ tư, đối với sinh viên:

Để đạt được mục tiêu học tập cũng như nghiên cứu, mỗi SV cần phải tích cực, chủ động trong học tập, xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với năng lực cá nhân và nội dung nghiên cứu mà mình lựa chọn. Thường xuyên cập nhật thông tin về định hướng NCKH của khoa và của trường.

Tham gia các lớp bồi dưỡng về phương pháp NCKH và tích cực tham gia sinh hoạt câu lạc bộ NCKH, các diễn đàn, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn đề tài NCKH để có thêm kinh nghiệm và kỹ năng cần thiết về NCKH.

4. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận, phân tích các số liệu thống kê về tình hình NCKH trong SV và kết quả khảo sát về nhận thức, nhu cầu của SV về NCKH, trong bài nghiên cứu này, chúng tôi đã chỉ ra một số vấn đề đang tồn tại, hạn chế trong hoạt động NCKH của SV Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non. Từ đó, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động NCKH, hình thành, phát triển và rèn luyện năng lực NCKH cho SV. Hi vọng rằng, các biện pháp này được áp dụng sẽ mang lại những hiệu quả tích cực, góp phần đẩy mạnh hoạt động NCKH trong SV của Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non nói riêng và SV các khoa khác trong Trường Đại học Đồng Nai nói chung trong những năm học tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO**Tiếng Anh**

Babbie, E. R. (2011). *The Practice of Social Research*. Wadsworth.

Tiếng Việt

Bách Hà (29/12/2013). Vai trò của Hội Sinh viên trong học tập và nghiên cứu khoa học. *Báo Nhân Dân online*. Truy cập ngày 10/6/2024, từ <https://nhandan.vn/vai-tro-cua-hoi-sinh-vien-trong-hoc-tap-va-nghien-cuu-khoa-hoc-post191955.html>.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2012). *Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012*.

Trường Đại học Đồng Nai. (2023). *Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 ban hành kèm theo Quyết định số 941/QĐ-ĐHĐN ngày 19/6/2023*.

Vũ Cao Đàm (2016). *Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. Nxb Giáo dục Việt Nam.

**CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS TO PROMOTE
SCIENTIFIC RESEARCH ACTIVITIES OF STUDENTS IN THE FACULTY
OF PRIMARY AND PRESCHOOL EDUCATION, DONG NAI UNIVERSITY**

Nguyen Thi Hong

Nguyen Binh Luan

Dong Nai University

*Corresponding author: Nguyen Thi Hong - Email: nguyenhongbh07@gmail.com

(Received: 12/7/2024, Revised: 21/8/2024, Accepted for publication: 13/9/2024)

ABSTRACT

Scientific research (SR) is a fundamental task for lecturers and students at universities. It is one of the measures of lecturers' professional competence and affirms the quality of training for generations of students at Dong Nai University in general and the Faculty of Primary and Preschool Education in particular. This study uses a survey method with questionnaires for 420 students from the Faculty of Primary and Preschool Education, Dong Nai University, to understand the current situation of students' scientific research. The survey results show that 29.3% of students have never participated in scientific research, 60.5% have done essays, 16.9% have done major assignments, 0.2% have done theses, 1.4% have written articles for journals, and 0% have written articles for conferences. Based on this, we propose solutions to promote scientific research activities among students, contributing to effectively implementing the university's functions of training, scientific research, technology transfer, and serving social life.

Keywords: *Scientific research, students, Faculty of Primary and Preschool Education*